

Phát hành ngày 12/04/2022

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK

	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,482.00	432.02	113.84	1,524.31
%Thay đổi trong tuần	-2.27%	-4.86%	-2.86%	-1.18%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	25,816.47	3,111.87	1,908.31	14,930.30
%Thay đổi so với tuần trước	-3.21%	-21.95%	-21.82%	2.09%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	765.84	96.79	83.41	403.29
%Thay đổi so với tuần trước	-9.03%	-30.82%	-20.23%	0.33%
P/E	17.15	21.03	23.62	16.08
P/B	2.64	2.39	2.69	2.86

Diễn biến TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán Việt Nam biến động tiêu cực trong tuần giao dịch từ 4-8/4. Kết thúc phiên giao dịch ngày 8/4, VN-Index đứng ở mức 1.482 tỷ đồng, tương ứng giảm 34,44 điểm (-2,27%) so với tuần trước đó. HNX-Index cũng giảm 22,08 điểm (-4,86%) xuống 432,02 điểm. UPCoM-Index giảm 1,38 điểm (-1,18%) xuống 115,81 điểm.

Khối ngoại giao dịch theo chiều hướng tiêu cực và tác động đáng kể đến tâm lý nhà đầu tư. Tính chung toàn thị trường, khối ngoại trong tuần từ 4-8/4 thực hiện mua vào hơn 135 triệu cổ phiếu, trị giá 7.285 tỷ đồng, trong khi bán ra 174 triệu cổ phiếu, trị giá 8.282 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức hơn 38,7 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 997 tỷ đồng.

Riêng sàn HoSE, khối ngoại bán ròng trở lại 999 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là hơn 38 triệu cổ phiếu. Ở sàn HNX, khối ngoại có tuần bán ròng thứ 3 liên tiếp với giá trị gấp 2,1 lần tuần trước và ở mức gần 58 tỷ đồng, tương ứng khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu. Tại sàn UPCoM, khối ngoại nối dài chuỗi mua ròng lên thành 10 tuần liên tiếp nhưng giá trị giảm 73% so với tuần trước và đạt gần 60 tỷ đồng, tương ứng khối lượng 937.866 cổ phiếu.

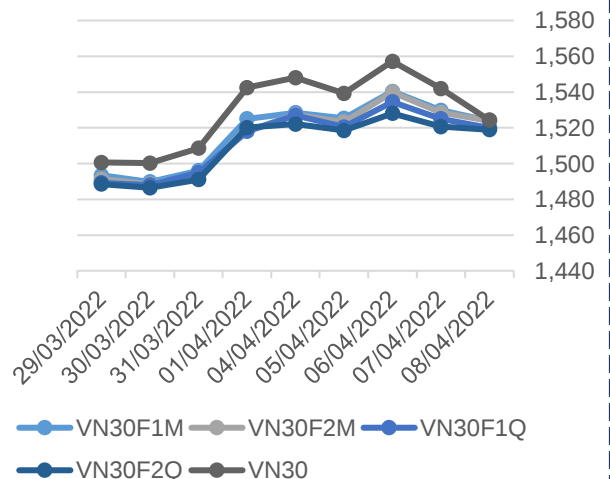
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh giảm điểm so với tuần trước, đóng cửa tuần các chỉ số có sự phân hóa. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M giảm 0.07%, tương ứng 1,523.90 điểm; hợp đồng VN30F2M tăng 0.38% lên mốc 1523.90 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1,520.00 điểm tăng 0.13%, VN30F2Q giảm 0.08%, đóng cửa ở mức 1,518.90 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1,524.31 điểm, giảm 1.18% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra khá thận trọng, nhà đầu tư có xu hướng bán ra.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	34,721	-0.28%
S&P 500	4,488	-1.27%
FTSE 100	7,635	1.29%
DAX	14,139	-2.13%
Shang Hai	3,167	-3.52%
Nikkei	26,822	-3.05%



Diễn biến TTCK quốc tế

Dow Jones tăng 137,55 điểm, tương đương 0,4%, lên 34.721,12 điểm.

S&P 500 giảm 11,93 điểm, tương đương 0,27%, xuống 4.488,28 điểm.

Nasdaq giảm 186,3 điểm, tương đương 1,34%, xuống 13.711 điểm.

Chốt tuần, S&P 500 giảm 1,16%, Dow Jones giảm 0,28%, Nasdaq giảm 3,86%.

Tổng khối lượng giao dịch tại Mỹ ngày 8/4 là 10,37 tỷ cổ phiếu.

Chỉ số MSCI châu Á - Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản tăng 0,28%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,36%, Topix tăng 0,21%.

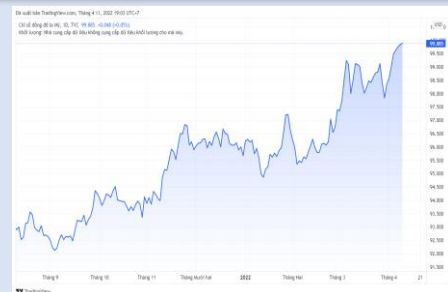
Thị trường Trung Quốc trái chiều với Shanghai Composite tăng 0,47%, Shenzhen Component giảm 0,11%. Hang Seng của Hong Kong giảm 0,24%, Hang Seng Tech giảm 1,83%.

Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0,17%, Kosdaq tăng 0,73%.

ASX 200 của Australia tăng 0,47%.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Giá vàng ngày 8/4 tăng bất chấp USD mạnh lên.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 15,5 USD lên 1.946,7 USD/ounce.

Giá vàng tương lai tăng 0,4% lên 1.945,6 USD/ounce.

Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai tăng 2,2 USD, tương đương 2,19%, lên 102,78 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai tăng 2,23 USD lên 98,26 USD/thùng.

Chốt tuần, giá dầu Brent giảm 1,5%, WTI giảm 1%. Trong vài tuần qua, giá dầu biến động mạnh nhất kể từ tháng 6/2020.

Tiền tệ

Chốt tuần vừa qua, chỉ số USD Index (DXY), đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt đứng ở mức 99,84, tăng mạnh 1,22%.

Đồng USD trong tuần vừa qua chốt phiên ngày thứ Sáu (8-4) tăng nhẹ 0,08%. Đặc biệt, trong tuần qua, đồng bạc xanh đã đạt mức tăng cao nhất trong vòng một tháng ở mức 1,23%.



VNINDEX

Kết phiên giao dịch ngày thứ 6 chỉ số VN-Index giảm 20,35 điểm (-1,35%) xuống 1.482 điểm. Thanh khoản trên sàn HSX đạt hơn 23.500 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 300 tỷ đồng tập trung vào VHM, STB, VND, VNM. Chốt phiên chỉ số VN-Index giảm 20,35 điểm xuống 1.482 điểm tạo thành cây nến Mazubozu màu đỏ và tập trung bán về phiên chiều với tâm lý đảm bảo an toàn cho danh mục.

Trên đồ thị tuần, VN-Index tạo thành cây nến Mazubozu màu đỏ cho thấy áp lực chốt lời khá lớn tại vùng đỉnh cũ 1.530 điểm, nhiều khả năng trong tuần tới chỉ số sẽ có nhịp hồi phục sau 2 phiên giảm mạnh cuối tuần trước.



HNXINDEX

Kết phiên ngày thứ 6, HNX giảm 17,65 điểm (-2,17%) xuống 432,02 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX đạt hơn 2.700 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng nhẹ hơn 2 tỷ đồng tập trung vào THD, NVB. Chỉ số đã rớt xuống dưới SMA50, các chỉ báo RSI, MFI đều cho tín hiệu giảm điểm trong ngắn hạn.

Ở đồ thị tuần, chỉ số HNX-Index đã nằm dưới đường SMA10 và SMA20, chỉ báo MACD cắt xuống dưới đường Signal cho thấy xu hướng điều chỉnh (sóng C) của chỉ số đang được tiếp diễn.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Thị trường chứng khoán tuần vừa qua xảy ra biến động mạnh đặc biệt là 2 phiên giao dịch về cuối tuần nhà đầu tư có tâm lý bán tháo hàng, giữ tiền mặt để tránh gặp phải những sự kiện khó lường trong thời gian nghỉ lễ như đã xảy ra trong 2 tuần trước đó. Chúng tôi đánh giá những sự kiện này chỉ tới tác động tâm lý của nhà đầu tư trong ngắn hạn tuy vậy nhà đầu tư vẫn nên tuân thủ nguyên tắc bán đối với những cổ phiếu đã vi phạm giá cutloss.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 09/04/2022 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23,101 đồng/USD, tăng 06 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày 07/04/2022, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng giảm trái chiều. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng lên 2.11%/năm, lãi suất tuần giảm xuống mức 2.24%, kì hạn 1 tháng tăng lên mức 2.80%, kì hạn 3 tháng giảm xuống 3.08%, trong khi đó kì hạn 6 tháng thì giảm xuống mức 3.47%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Thượng Hải phong tỏa vì Covid-19 'sẽ ảnh hưởng gần như toàn bộ thương mại thế giới' Hàng loạt lệnh phong tỏa tại Thượng Hải và nhiều thành phố khác trên khắp lãnh thổ Trung Quốc đang làm gia tăng áp lực lên ngành công nghiệp vận tải hàng hóa của quốc gia này nói riêng và toàn cầu nói chung, khiến cho hoạt động thông thương hàng hóa bị ảnh hưởng nghiêm trọng khi chính phủ vẫn quyết tâm theo đuổi chiến lược zero Covid, trong bối cảnh số lượng ca nhiễm liên tục đạt đỉnh. Sự đứt gãy này đặc biệt ảnh hưởng lớn tới ngành vận tải, vốn đóng một vai trò quan trọng trong quá trình luân chuyển hàng hóa giữa các thành phố, và tới một số các cảng biển lớn nhất thế giới.

Tổng thống Mỹ ký ban hành luật chấm dứt quan hệ thương mại với Nga Ngày 8/4, Tổng thống Mỹ Joe Biden đã ký ban hành luật chấm dứt quan hệ thương mại bình thường với Nga trong bối cảnh xung đột Ukraine vẫn tiếp diễn. Việc ký ban hành luật sẽ mở đường cho Mỹ tăng thuế nhập khẩu. Động thái trên được đưa ra sau khi Mỹ, Nhật Bản và các nước khác trong Nhóm các nền công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) hồi tháng trước nhất trí thực hiện các bước để tiến tới tước quy chế "tối huệ quốc" của Nga. Trước đây, với quy chế này, Moskva được hưởng mức thuế thấp, cũng như các lợi ích khác khi là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) cùng các đồng minh và đối tác khác của Mỹ đang áp đặt một loạt biện pháp trừng phạt đối với Nga liên quan chiến dịch quân sự tại Ukraine đã diễn ra hơn một tháng.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Số tài khoản mở mới tăng kỷ lục, Việt Nam cán mốc 5% dân số đầu tư chứng khoán Theo số liệu từ Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), nhà đầu tư trong nước đã mở mới 270.217 tài khoản chứng khoán trong tháng 3, đây là mức kỷ lục từ trước đến nay và vượt xa đỉnh cũ vào tháng 12/2021. Trong đó, nhà đầu tư cá nhân tiếp tục mở mới 270.011 tài khoản bên cạnh 206 tài khoản đến từ nhà đầu tư tổ chức. Tính tới cuối tháng 3/2022, nhà đầu tư trong nước mở mới tổng cộng hơn 675.000 tài khoản chứng khoán, gần gấp đôi tổng lượng tài khoản mở mới trong cả năm 2020. Tổng số tài khoản chứng khoán nhà đầu tư trong nước hiện đạt hơn 4,9 triệu, xấp xỉ 5% dân số - tỷ lệ này đạt được sớm hơn trước 3 năm với mục tiêu đạt 5% dân số đầu tư vào chứng khoán vào năm 2025 do Chính phủ đặt ra.

Đẩy nhanh giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh vừa ký Công điện số 307 ngày 8/4 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài. Công điện nêu rõ, hiện nay tình hình dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc. Nhiệm vụ thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, trong đó có vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài (vốn ODA) được xem như một trong những giải pháp "mắt xích" quan trọng để phục hồi nền kinh tế, thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- (11/04/2022) Trung Quốc công bố chỉ số CPI tháng 3
- (11/04/2022) Anh công bố chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng tháng 2.

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
	12/04/2022	12/04/2022	EVF	HSX	Niêm yết bổ sung 19.779.330 cp
12/04/2022	12/04/2022	12/04/2022	ABB	Upcom	Giao dịch 243.947.229 cổ phiếu niêm yết bổ sung
12/04/2022	13/04/2022	12/04/2022	VW3	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
12/04/2022	13/04/2022	12/04/2022	SID	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
12/04/2022	13/04/2022	18/05/2022	PHR	HSX	ĐHCD thường niên năm 2022
12/04/2022	13/04/2022	12/04/2022	DID	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
12/04/2022	12/04/2022	12/04/2022	SVL	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
12/04/2022	12/04/2022	12/04/2022	SON	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu
12/04/2022	13/04/2022	12/04/2022	MSN	HSX	phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 5:1)
12/04/2022	13/04/2022	12/04/2022	DC1	Upcom	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10:3)
12/04/2022	13/04/2022	12/04/2022	SCA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	TVB	HSX	Bán ưu đãi (tỷ lệ 1:1)
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	PAP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	SIG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	CC1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	12/05/2022	BBC	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	ACG	Upcom	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)
13/04/2022	13/04/2022	13/04/2022	DTH	Upcom	Giao dịch 7.471.614 cổ phiếu đăng ký giao dịch
13/04/2022	14/04/2022	12/05/2022	BTT	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	10/05/2022	GTH	Upcom	ĐHĐCD thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (300d/cp)
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	BLT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	HIG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	DXL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	SJS	HSX	ĐHCD thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	HAP	HSX	ĐHCD thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	ASP	HSX	ĐHCD thường niên năm 2022
13/04/2022	14/04/2022	13/04/2022	TAN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	VNA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	VE3	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	20/05/2022	TNH	HSX	ĐHCD thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	SHS	HNX	Bán ưu đãi (tỷ lệ 1:1)
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	HPM	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	KIP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	17/05/2022	YEG	HSX	ĐHCD thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	DTV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500d/cp)
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	PTO	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	PHH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	TVG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	SAC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	27/04/2022	HJS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 d/cp)
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	NHH	HSX	Bán ưu đãi (tỷ lệ 1:1)
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	CCA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	SIP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
14/04/2022	15/04/2022	14/04/2022	VNB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	X77	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	MTB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	NGC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	26/05/2022	CLC	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	HAS	HSX	ĐHĐCD thường niên năm tài chính 2021
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	PSH	HSX	ĐHCD thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	TSĐ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
		15/04/2022	ACL	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	PVL	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	LCS	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	AMS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	ACG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	PNP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	GTĐ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	PVX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
15/04/2022	18/04/2022	15/04/2022	PWA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
		16/04/2022	DGW	HSX	ĐHĐCD thường niên năm 2022



Phát hành ngày 12/04/2022

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	QBS	13.37%	8,650
	VND	10.73%	35,100
	RIC	10.32%	20,850
	TSC	10.29%	18,750
	DMC	9.33%	63,300
	DHA	9.32%	61,000
	EVE	8.96%	21,900
	HMC	8.86%	34,400
	LAF	8.10%	22,700
	AST	7.77%	65,200

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	NVT	-22.10%	21,850
	ROS	-18.21%	5,660
	JVC	-17.14%	10,150
	BFC	-16.81%	38,600
	HQC	-16.76%	7,500
	YEG	-16.67%	23,250
	PTL	-15.91%	11,100
	VGC	-15.65%	53,900
	ASM	-15.18%	21,800
	SMA	-14.93%	11,400

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
POT	59.47%	30,300	
LCD	44.90%	28,400	
KDM	29.46%	31,200	
VDL	20.88%	22,000	
CAN	16.83%	59,000	
PBP	13.49%	42,900	
CTT	11.43%	15,600	
SJE	11.19%	29,800	
SFN	11.07%	31,100	
L40	10.48%	36,900	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
PEN	-29.70%	11,600	
MHL	-27.72%	7,300	
VTC	-26.54%	15,500	
THS	-25.31%	23,900	
SMT	-22.66%	15,700	
VMS	-21.21%	13,000	
DZM	-20.29%	11,000	
L62	-19.75%	6,500	
IDC	-19.48%	64,900	
SVN	-19.19%	8,000	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	LMI	50.82%	9,200
	DOC	33.66%	13,500
	TNP	32.09%	28,400
	VDM	31.46%	23,400
	PND	29.94%	23,700
	TVA	29.51%	20,400
	NAU	29.58%	9,200
	HD2	25.62%	15,200
	C21	24.52%	19,300
	HEC	23.69%	80,400

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	MTL	-40.30%	6,985
	TRT	-28.89%	12,800
	YBC	-27.32%	14,900
	XMD	-27.01%	20,000
	TKG	-24.84%	12,100
	GCB	-24.24%	12,500
	HLG	-23.91%	7,000
	LGM	-23.21%	12,900
	KTL	-22.92%	23,200
	UCT	-22.81%	8,800

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 12/04/2022

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	815.76	-27.10	223.92
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	4.64	0.16	4.11

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
NVL	1,566,700	135,465	VHM	(3,864,700)	(291,546)
FUEFVN30	4,034,600	125,546	HPG	(4,806,400)	(223,221)
MSN	788,900	119,662	E1VFN30	(5,414,400)	(140,877)
VNM	1,412,500	117,500	VIC	(1,541,324)	(124,117)
DXG	2,364,900	102,573	PVD	(3,332,700)	(110,138)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

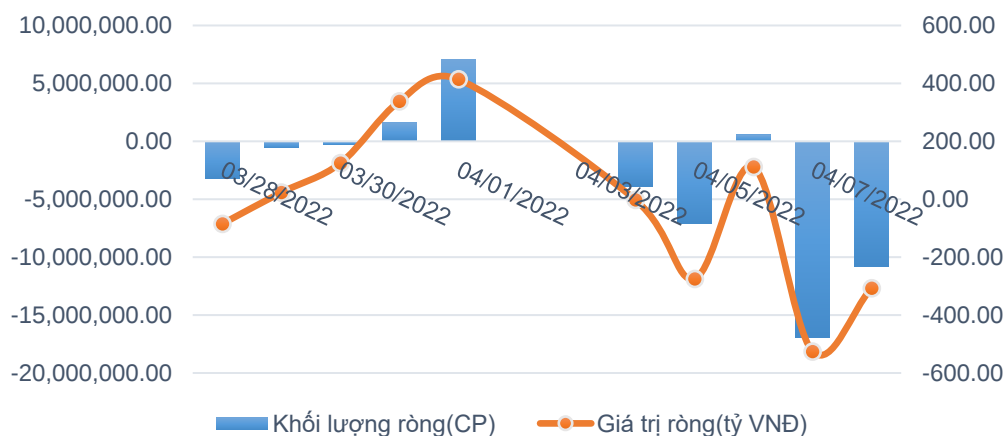
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
IDC	168,000	12,136	NVB	(593,396)	(23,637)
PVI	51,600	2,910	PVS	(341,400)	(11,840)
SHS	41,203	1,781	VCS	(72,200)	(8,500)
BAX	15,700	1,283	BVS	(214,700)	(8,196)
TA9	71,800	1,160	CAN	(172,470)	(7,937)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

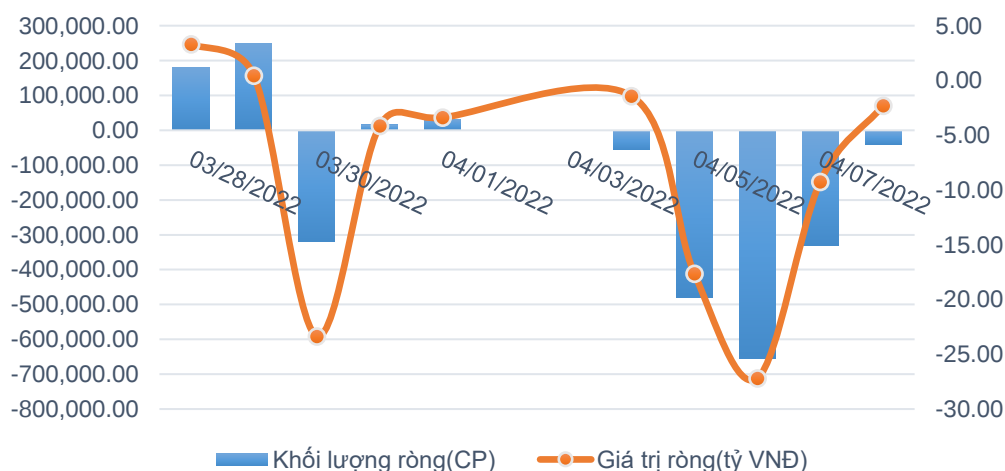
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
QNS	951,800	48,872	ABI	(184,700)	(10,896)
LTG	422,800	21,809	MCH	(36,900)	(4,244)
VTP	90,009	18,979	CSI	(46,000)	(4,094)
NTC	24,500	7,845	QTP	(197,300)	(3,553)
VEA	96,700	5,257	UDJ	(155,900)	(2,987)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

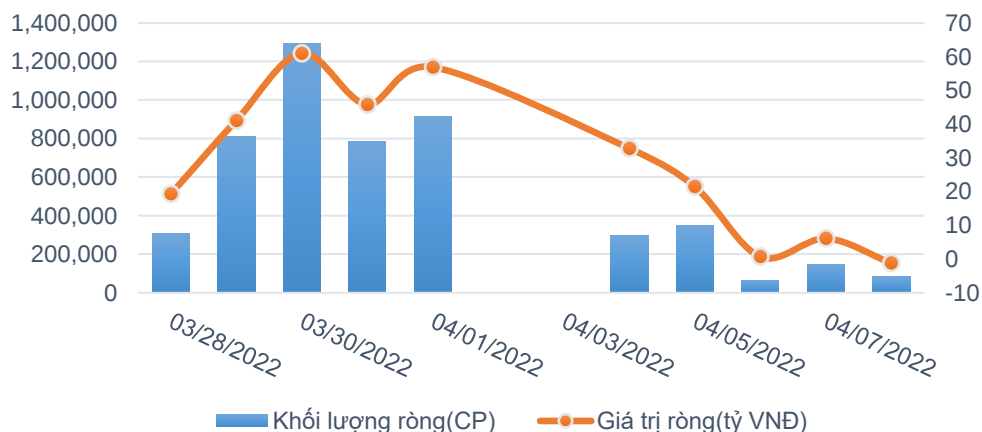
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Hội sở

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

Chi nhánh Huế

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn